

Bản án số: 43/2024/HS-PT
Ngày: 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Huỳnh Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/HSPT, ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HSST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Phan Thị L, sinh ngày 01/01/1978, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện nay ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1, sinh năm 1945 và bà Hồ Thị H2, sinh năm 1949; bị cáo có chồng tên Lượng Văn T1, sinh năm 1977 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023 cho đến ngày 11/3/2024, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị L: Luật sư Nguyễn Tiến L2 – Công ty luật Tiến L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Phạm Thị H1, sinh ngày 09/7/1966, tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Đỗ Thị N (đã chết); bị cáo có

chồng tên Từ Phát S1, sinh năm 1968 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023 cho đến ngày 11/3/2024, có mặt.

3/ Thạch Thị Mỹ T, sinh ngày 25/5/1983, tại: Huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Kim L3, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L4 (đã chết); bị cáo không có chồng, có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023 cho đến ngày 11/3/2024, có mặt.

4/ Trương Thị H, sinh ngày 01/01/1981, tại: Huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T2, sinh năm 1957 và bà Lữ Thị L5, sinh năm 1959; bị cáo có chồng Thạch T3, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2020), có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023 cho đến ngày 11/3/2024, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/12/2023, bị cáo Phan Thị L gọi điện thoại cho bị cáo Phạm Thị H1, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H đến nhà mẹ ruột của bị cáo L tên Hồ Thị H2, địa chỉ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh chơi, ăn uống và tư vấn bán mỹ phẩm. Đến trưa cùng ngày, bị cáo L tư vấn bán mỹ phẩm cho bị cáo H1, T và H tại khu vực phía sau nhà bà H2 và phía sau nhà em ruột của bị cáo L tên Phan Thị T4, sinh năm 1980, cư trú cùng ấp (nhà bà T4 cạnh nhà bà H2, chung hàng rào, không khóa cửa nhà sau), sau đó bị cáo L có gợi ý đánh bài tứ sắc thì được cả 03 bị cáo trên đồng ý, bị cáo L có nhờ một đứa cháu, không nhớ rõ ai, mua dùm bị cáo 05 (năm) bộ bài tứ sắc và trái chiếu chiếu để sẵn trong nhà sau của bà T4 ra nền nhà của bà T4 để đánh bạc (nhà bà T4 không có ai ở nhà), 04 bị cáo cùng thỏa thuận thống nhất là đánh bài tứ sắc, mỗi ván nếu ai thắng thì 03 người còn lại sẽ chung mỗi người 50.000 đồng, nếu ai tới quan thì 03 người còn lại sẽ chung mỗi người 100.000 đồng, các bị cáo tham gia đánh bạc liên tục đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì lực lượng Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật. Qua điều tra đã làm rõ được như sau:

- Bị cáo Phan Thị L sử dụng số tiền 2.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc,

tham gia đánh bạc liên tục có ván thắng, ván thua. Khi kiểm tra bắt quả tang, bị cáo L thua số tiền 800.000 đồng, tạm giữ số tiền còn lại là 1.600.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Thị H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc và tham gia đánh bạc liên tục có thắng, có thua. Khi kiểm tra bắt quả tang, bị cáo H1 thua số tiền 400.000 đồng, tạm giữ số tiền còn lại là 1.600.000 đồng.

- Bị cáo Thạch Thị Mỹ T sử dụng số tiền là 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc liên tục có ván thắng, ván thua, khi kiểm tra bắt quả tang bị cáo không thắng, không thua, tạm giữ số tiền còn lại là 800.000 đồng.

- Bị cáo Trương Thị H sử dụng số tiền là 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc liên tục có ván thắng, ván thua. Khi kiểm tra bắt quả tang, bị cáo H đã thắng số tiền 1.200.000 đồng, tạm giữ số tiền còn lại là 2.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.200.000 đồng

* Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:

Ngày 23/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài sản để quản lý tại kho vật chứng thuộc nhà tạm giữ Công an huyện T gồm:

- Từ bị cáo Phan Thị L 01 (một) chiếc chiếu, đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ bài tứ sắc, trong đó 01 bộ đã sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng và số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo L là 1.600.000 đồng.

- Số tiền dùng để đánh bạc từ bị cáo Phạm Thị H1 là 1.600.000 đồng.

- Số tiền dùng để đánh bạc từ bị cáo Thạch Thị Mỹ T là 800.000 đồng.

- Số tiền dùng để đánh bạc từ bị cáo Trương Thị H là 2.200.000 đồng.

Riêng số tiền đánh bạc 6.200.000 đồng, ngày 05/02/2024 Cơ quan điều tra đã giao nộp tại ngân hàng N1 chi nhánh huyện T cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú để quản lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS – ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã xét xử.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T và Trương Thị H phạm tội “Đánh bạc” .

Xử phạt bị cáo Phan Thị L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Mỹ T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H1 phạm tội “Đánh bạc” .

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Thị L, Phạm Thị H1, Thạch Thị Mỹ T và Trương Thị H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2024 bị cáo Phan Thị L kháng cáo xử phạt tiền hoặc được hưởng án treo.

Ngày 22/4/2024 bị cáo Phạm Thị H1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23/4/2024 bị cáo Trương Thị H, Thạch Thị Mỹ T kháng cáo xin miễn hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc hôm nay các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Phan Thị L 09 (chín) tháng tù, Thạch Thị Mỹ T 07 (bảy) tháng tù, Trương Thị H 06 (sáu) tháng tù, Phạm Thị H1 08 (tám) tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1, sửa bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh theo hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Phan Thị L: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều thân nhân có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối chiếu Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Thị L, cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có kháng cáo đã thừa nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 17/12/2023, tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Phan Thị L, Phạm Thị H1, Thạch Thị Mỹ T và Trương Thị H có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài tứ sắc. Bị cáo Phan Thị L sử dụng số tiền 2.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tham gia đánh bạc liên tục có ván thắng, ván thua. Khi kiểm tra bắt quả tang, bị cáo L thua số tiền 800.000 đồng, tạm giữ số tiền còn lại là 1.600.000 đồng. Bị cáo Phạm Thị H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc và tham gia đánh bạc liên tục có thắng, có thua. Khi kiểm tra bắt quả tang, bị cáo H1 thua số tiền 400.000 đồng, tạm giữ số tiền còn lại 1.600.000 đồng. Bị cáo Thạch Thị Mỹ T sử dụng số tiền là 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc liên tục có ván thắng, ván thua, khi kiểm tra bắt quả tang bị cáo không thắng, không thua, tạm giữ số tiền còn lại là 800.000 đồng. Bị cáo Trương Thị H sử dụng số tiền là 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc liên tục có ván thắng, ván thua. Khi kiểm tra bắt quả tang, bị cáo H đã thắng số tiền 1.200.000 đồng, tạm giữ số tiền còn lại là 2.200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.200.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc đánh bài được thắng, thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn nâng cao. Tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tiếp tục gia tăng gây nhiều bức xúc trong

nhân dân, trong dư luận. Vì vậy, cần phải kéo giảm loại tội phạm này nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Do đó, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm là quá nghiêm khắc đối với các bị cáo, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đánh bạc số tiền không lớn, bị cáo đánh số tiền nhiều nhất là 2.400.000 đồng, ít nhất là 800.000 đồng, tổng số tiền tại chiếu bạc là 6.200.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo cam kết không tái phạm và thực hiện tốt các chính sách nghĩa vụ ở địa phương, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ vào quy định pháp luật và nhận định nêu trên các bị cáo đủ điều kiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1, sửa án sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Trà Cú về hình phạt, về hình phạt bổ sung cấp sơ thẩm phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như các tình tiết khách quan của vụ án.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm và người bào chữa đề nghị sửa án sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 được chấp nhận nên các bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HSST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Phan Thị L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước

Giao bị cáo Phan Thị L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Thạch Thị Mỹ T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước

Giao bị cáo Thạch Thị Mỹ T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Trương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước

Giao bị cáo Phạm Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo Phan Thị L, Thạch Thị Mỹ T, Trương Thị H, Phạm Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Trà Cú;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CA huyện Trà Cú;
- CC THADS huyện Trà Cú;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến